

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Nam Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điều 55, Điều 57 và các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1994.

- Bà Lê Thị T, sinh năm: 2002.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23/5/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/6/2025, ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T có 01 con chung tên Nguyễn Lê Duy C, sinh ngày 24/01/2022; ông A và bà T thỏa thuận thống nhất giao con cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông A không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông A và bà T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc nuôi con chung, trách nhiệm chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tuấn A có 01 con chung tên Nguyễn Lê Duy C, sinh ngày 24/01/2022; ông A và bà T thỏa thuận thống nhất giao con cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); ông A không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Tuấn A có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Lê Thị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004033 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang;
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Bộ phận quản lý hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Quang